

Học giả Ứng Hòe Nguyễn Văn Tố

Ngô Thế Long^(*)

Tóm tắt: Nguyễn Văn Tố là một nhân sĩ có tiếng trước Cách mạng tháng Tám. Ông làm việc tại Học viện Viễn Đông Bác cổ (École française d'Extrême-Orient, EFEO - một cơ quan của Pháp được thành lập tại Đông Dương từ năm 1898), phụ trách Trị sự Tạp chí của Học viện. Ông là nhà báo có nhiều bài viết bằng tiếng Pháp, tiếng Việt trong nhiều lĩnh vực KHXH&NV trên nhiều báo, tạp chí đương thời như: Pháp viện báo, Nam Phong tạp chí, Tuần báo Đông Dương, Đông Thanh tạp chí, Thanh Nghị, Tri Tân... Ông cũng tham gia các tổ chức nhằm nâng cao dân trí như Hội Trí Tri và nhất là Hội truyền bá Quốc ngữ mà ông là một trong những người sáng lập và là Hội trưởng. Bài viết này chủ yếu đề cập đến gia cảnh và các hoạt động xã hội của Ứng Hòe Nguyễn Văn Tố trước năm 1945 và những tư liệu quý mà ông đã để lại cho Thư viện KHXH.

Từ khóa: Ứng Hòe Nguyễn Văn Tố, Học viện Viễn Đông Bác cổ

Ngay sau khi từ Tân Trào về Hà Nội, ngày 27/8/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các vị Bộ trưởng trong Chính phủ Lâm thời và Chính phủ Lâm thời đã ra lời Tuyên cáo gửi quốc dân đồng bào, trong đó nêu rõ: "...tuân theo chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban Dân tộc giải phóng đã quyết định tự cải tổ, mời thêm một số nhân sĩ tham gia Chính phủ đang cùng nhau gánh vác nhiệm vụ nặng nề mà quốc dân giao phó cho" (*Văn kiện Quốc hội toàn tập*, 2006, Tập 1 (1945-1960): 1511-1512). Một trong số nhân sĩ được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời tham gia Chính phủ Lâm thời là học giả Nguyễn Văn Tố, bút hiệu Ứng Hòe. Ông được mời làm Bộ trưởng Bộ Cứu tế xã hội trong

Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sau đó, ông là đại biểu Quốc hội khóa 1 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Trưởng ban Ban Thường trực Quốc hội, Quốc vụ khanh của Chính phủ.

*

Nguyễn Văn Tố (1889-1947) sinh tại Đông Thành, thuộc tổng Tiên Túc, huyện Thọ Xương cũ (nay là phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm), Hà Nội, trong một gia đình thị dân Hà Nội lâu đời^(*), cha mẹ là

^(*) Nguyên cán bộ Viện Thông tin KHXH; Email: longngothe08@yahoo.com

^(*) Trong nhiều tư liệu có ghi: "Nguyễn Văn Tố, sinh tại Hà Nội, có ông nội và cha là nhà Nho" (*Souverains et Notabilités*, 1943: 92); "xuất thân trong một gia đình Nho học" (Xem: Phan Huy Lê, 2009; Trần Đức Cường, 2009). Tuy nhiên, theo Paul Mus, trong hồ sơ tuyển dụng Nguyễn Văn Tố vào năm 1905, không có một thông tin nào về việc học chữ Hán của Nguyễn Văn Tố. Việc thông thạo chữ Hán và sự hiểu biết về văn hóa truyền thống là

ông Nguyễn Văn Thịnh và bà Lê Thị Kim. Ông có hai người anh em trai, một người là viên chức và người kia là thầy giáo. Vợ ông là bà Vũ Thị Chắt, quê làng Mọc (nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội), làm nghề buôn bán đồ đồng tại nhà ở phố Bát Sứ. Vợ chồng ông có ba người con. Con gái lớn làm nghề buôn bán. Con trai đầu tên là Nguyễn Văn Bảo, học ở trường Bảo hộ (trường Bưởi), đến năm 1935 sang Toulouse (Pháp) học nhà sĩ, nhưng không thấy trở về. Con trai thứ hai là Nguyễn Văn Tá, giáo viên dạy môn Vạn vật (Sinh học, Sciences Naturelles) tại trường Chu Văn An, Hà Nội và khi về hưu đã theo người con trai cả là kỹ sư sang Canada vào những năm 1990^(*).

I. Công việc tại EFEO

Sau khi theo học ở Trường Thông ngôn và nhận bằng Thành Chung^(**) vào ngày

do Nguyễn Văn Tổ tự học và tìm hiểu (Paul Mus, 1977: 18-19). Và thời đó, nếu xuất thân trong một gia đình Nho học, thì thường học để thi theo các khoa bảng (thi Hương, thi Hội, thi Đình) chứ không theo học Trường Thông ngôn.

^(*) Nội dung phần về gia đình của Nguyễn Văn Tổ ghi theo lời kể lại của bà Nguyễn Thị Thành Yên, sinh năm 1933, cháu nội Nguyễn Văn Tổ, con gái của Nguyễn Văn Bảo và Nguyễn Thị Thành (1915-1991) (Xem: Nguyễn Phương Ngọc, 2012: 137).

^(**) Xin nói thêm về Trường Thông ngôn (Collège des interprètes de Hanoi): có trường sở tại Yên Phụ, được thành lập ngày 28/12/1886 theo Quyết định của tướng Charles-Auguste-Louis Wagnon, Quyền Tổng sứ Trung Bắc kỳ. Để có thể thi vào Trường Thông ngôn Yên Phụ, các thí sinh đã phải học xong chương trình tiểu học và:

- Đọc viết và dịch được chữ Hán thông dụng
 - Viết một bài luận bằng chữ Quốc ngữ
 - Biết làm bốn phép tính
 - Viết và đọc được một bài đơn giản bằng tiếng Pháp.
- Trường Thông ngôn có mục tiêu chính là đào tạo nhân viên vừa có thể phiên dịch tiếng Pháp, vừa biết chữ Hán. Ngoài tiếng Pháp và chữ Hán, học sinh còn “học tính, địa dư, sử ký, sử ký của nước nhà”. Sau khi theo học 3 năm, học sinh được cấp bằng trung học (*Diplôme de fin d'études complémentaires*

8/6/1905, ở tuổi 16, ông đã được Alfred Foucher, quyền Giám đốc EFEO lúc đó, tuyển chọn làm phán sự tạm tuyển (secrétaire temporaire) từ ngày 1/8/1905 (Nguyễn Phương Ngọc, 2012: 138). Đến khi đỗ đầu trong kỳ thi ngạch Phán sự - Thông dịch (secrétaire interprète) do Tòa Thống sứ Bắc kỳ tổ chức ngày 11/12/1905^(*), Nguyễn Văn Tổ đã được chính thức làm việc tại EFEO theo ngạch Phán sự - Thông dịch phụ tá bậc 4 (Secrétaire Interprète Auxiliaire de 4e classe) kể từ ngày 1/7/1906^(**).

Có không nhiều tư liệu về Nguyễn Văn Tổ trong 15 năm đầu làm việc ở EFEO, nhưng từ năm 1920, khi ông được xếp ngạch Tham tá bậc 5 (Commis de 5e

Indigène), người Việt thường gọi là *bằng Thành Chung*.

Trong một bài phỏng vấn năm 1943, Nguyễn Văn Tổ đã mô tả lối học ở Trường Thông ngôn như sau: “Ồ đây, toàn là người Pháp dạy học, chỉ trừ có cụ giáo chữ Nho và cụ giáo dạy dịch chữ Pháp ra tiếng ta là người Nam (thời Nguyễn Văn Tổ học có cụ Trần Hữu Đức). Học bảy giờ không cốt ở bề rộng như bảy giờ, học tính, địa dư, sử ký, sử ký của nước nhà - và thứ nhất là Pháp văn, nghĩa là học thế nào để có thể chống đi làm thông ngôn cho người Pháp được”.

Nghị định ngày 9/12/1908 của Toàn quyền Đông Dương A. Klobukowski đã sáp nhập các Trường Thông ngôn Hà Nội, Sư phạm giáo viên tiểu học Hà Nội (École normale d'instituteurs d'Hanoi) và Trung học Jules Ferry Nam Định (Collège Jules-Ferry de Namdinh) thành trường Trung học Bảo hộ (Collège du Protectorat), thường hay được gọi là Trường Bưởi, nay là trường THPT Chu Văn An, Hà Nội (Theo: Trần Thị Phương Hoa, 2012).

^(*) Nghị định của Quyền Tổng sứ Bắc kỳ ngày 15/12/1905, trong: *Bulletin Administratif du Tonkin*, ngày 1/1/1906, tr.19.

^(**) Trong cuốn *Souverains et Notabilités* (1943) có ghi Nguyễn Văn Tổ theo học Trường Luật Hà Nội (École de droit de Hanoi). Nhưng trong hồ sơ của EFEO cũng như các bài viết khác chưa bao giờ đề cập đến việc này. Có thể kỳ thi ngạch Phán sự - Thông dịch do Tòa Thống sứ Bắc kỳ tổ chức tại trường Luật, nên tài liệu trên mới ghi như vậy.

classe) và làm việc tại Tạp chí của EFEO (*Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient*), một trong những tạp chí có vị trí quan trọng trong nghiên cứu về phương Đông trên thế giới, tên ông xuất hiện nhiều trên các tư liệu của EFEO. Ông chịu trách nhiệm theo dõi việc xuất bản của EFEO, nhất là Tạp chí của EFEO và biên soạn Thư mục phân tích (*Bibliographie analytique*) các tác phẩm của người Việt và tạo các bảng tra cứu bài viết (*Index*), đáng chú ý nhất là *Tổng sách dẫn và mục lục của Tạp chí EFEO các tập từ I đến XX (1921)* và các tập từ XXI đến XXX (1932), và loạt bài Việt Nam tự điển do Hội Khai trí tiến đức soạn thảo (từ 1931 đến 1938). Đây là một thuận lợi cho ông có thể tìm hiểu kỹ về các bộ môn khoa học nhân văn khác nhau.

Năm 1925, công trình khảo cứu của ông, “Tiếng lóng ở Hà Nội” (*L'argot annamite de Hanoi*), được xuất bản trên Tạp chí *Nghiên cứu Châu Á* (*Études asiatiques*) nhân kỷ niệm 25 năm thành lập EFEO. Nhờ vậy, ông đã được bổ nhiệm là Trợ lý (Assistant) bậc 1 theo Nghị định ngày 8/1/1930^(*). Và sau đó được bổ nhiệm là Viên chức Hàn lâm (Officier d'Académie) theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc

gia Giáo dục và Mỹ thuật Pháp^(*). Năm 1931, ông được tặng thưởng Huân chương Hoàng gia Monisapharon (Huân chương của Hoàng gia Campuchia dành cho các cá nhân xuất sắc trong và ngoài nước trong các lĩnh vực lịch sử, văn học nghệ thuật và khoa học)^(**).



Giám đốc EFEO George Coedès, Nguyễn Văn Tố (mặc bộ quần áo dài trắng) và các thành viên, nhân viên Việt Nam tại EFEO. Ảnh chụp năm 1936, tại trụ sở EFEO (26 Đại lộ Carreau, nay là phố Lý Thường Kiệt, Hà Nội). Ảnh lưu tại Thư viện KHXH.

Từ năm 1932, ông được giao phụ trách Hành chính của EFEO và công việc xuất bản của EFEO^(***), thay thế cho một người Pháp nghỉ hưu. Ngày 1/1/1933, ông được bổ nhiệm là Trợ lý chính bậc 3, ngày 17/12/1936, là Trợ lý chính bậc 2.

Ngày 23/5 năm Bảo Đại thứ 16 (28/6/1940), Triều đình nhà Nguyễn sắc phong^(****) cho ông là Trung nghĩa đại phu

^(*) Xem: *Journal officiel de la République Française*, ngày 25/2/1930, pp.2088.

^(**) Xem: *BEFEO*, Chronique, 1931, pp.287.

^(***) Xem: *BEFEO*, Chronique, 1933, pp.416-417.

^(****) Để có sự tương ứng với các quan chức trong Triều đình nhà Nguyễn, Vua Khải Định đã ban chỉ dụ ngày 26/12/1918 về việc phong phẩm hàm cho các viên chức người Việt làm việc trong các cơ quan dân sự của Pháp và đã được Toàn quyền Albert Sarraut thông qua ngày 13/1/1919.

^(*) Xem: *BEFEO*, Chronique, 1930, pp.189.

Quang lộc tự khanh (tương ứng với Tổng Tam phẩm)^(*).

Ngày 14/3/1942, Chính phủ Pháp tặng thưởng Bắc đầu Bội tinh hạng Năm (Chevalier de la Légion d'honneur) cho trợ lý chính Nguyễn Văn Tổ sau 36 năm 5 tháng làm việc tại EFEO^(**).

Gần một tuần sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố Việt Nam thành một nước độc lập, ngày 8/9/1945, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra Sắc lệnh số 13 về việc “Trường Viễn Đông Bác cổ, các nhà bảo tàng, các thư viện công (trừ những thư viện phụ thuộc của các công sở), các học viện (thư viện Hải học) từ nay sẽ sáp nhập vào Bộ Quốc gia Giáo dục do ông Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục điều khiển”. Sắc lệnh này do Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp thay mặt Chủ tịch Chính phủ Lâm thời ký^(***). Ngày 23/11/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 65 ấn định nhiệm vụ của Đông phương Bác cổ Học viện^(****). Trước đó, ngày 2/11/1945, Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục Vũ Đình Hòe ra Nghị định 146/NĐ thành lập một hội đồng cố vấn tại Đông phương Bác cổ Học viện, trong đó ông Nguyễn Văn Tổ là thành viên cùng các ông Nguyễn Đỗ Cung, Lê Dư, Trần Văn Giáp, Hoàng Xuân Hãn, Cao Xuân Huy, Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Văn Khoan, Nguyễn Thiệu Lâu, Đặng Thai Mai,

Nguyễn Đức Nguyên (Hoài Thanh), Công Văn Trung, Vĩnh Thụy, Đào Duy Anh, Ngô Đình Nhu, Nguyễn Văn Thọ (Nam Sơn) do ông Nguyễn Văn Huyền làm Chủ tịch Hội đồng^(*).

Ngày 18/1/1946 Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục ra Nghị định: Ông Nguyễn Văn Tổ, tham tá thượng hạng ngoại hạng, số quan tịch 2, làm việc ở Đông phương Bác cổ Học viện, được về hưu thâm niên kể từ ngày 13/11/1945^(**).

Trong những năm làm việc tại EFEO, Nguyễn Văn Tổ từ một nhân viên phụ tá (Assistant) đã sớm trở thành một học giả uyên bác, nổi tiếng thông kim bác cổ, là người chủ chốt trong nhiều lĩnh vực của EFEO, được các đồng nghiệp cả người Pháp và người Việt kính trọng và nể phục. Ông Paul Mus, đồng nghiệp với Nguyễn Văn Tổ tại EFEO, người đã hai lần làm Quyền Giám đốc EFEO, gọi Nguyễn Văn Tổ là Thổ thần (Génie du lieu) của EFEO. Nguyễn Thiệu Lâu, nhà địa lý học tốt nghiệp tại Pháp và là cộng sự của Nguyễn Văn Tổ tại EFEO, có thuật lại lời của bác sĩ Pierre Huard (Giám đốc Viện Giải phẫu) như sau: “Ông Giám đốc George Coedès (của EFEO) chẳng phải làm việc gì cả, chính ông Tổ làm đủ các công việc. Đó là một sự thật mà ai cũng phải công nhận”. Ông Coedès cũng đã từng nhận xét: “Ông Tổ đã học giỏi lại tốt bụng. Nếu tôi không có ông ấy phụ tá thời tôi làm nhân viên còn hơn làm giám đốc, để được nhẹ mình” (Nguyễn Thiệu Lâu, 1994: 30, 33).

(*) Xem tại Kho Sác phong Thư viện KHXH, ký hiệu kho S.072.

(**) Xem: *Journal officiel de l'État Français*, ngày 18/3/1942, pp.1071.

(***) *Việt Nam Dân quốc Công báo*, năm thứ nhất, số 1, ngày 29/9/1945.

(****) *Việt Nam Dân quốc Công báo*, năm thứ nhất, số 12, ngày 01/12/1945.

(*) Nghị định 146/NĐ ngày 2/11/1945 của Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục.

(**) *Việt Nam Dân quốc Công báo*, số ra ngày 23/2/1946.

II. Tham gia các tổ chức khoa học và các hoạt động xã hội

1. *Hội Những người bạn của EFEO* (Société des Amis de l'École française d'Extrême-Orient) được thành lập từ năm 1934. Hội có 2 chi hội (section) tại Đông Dương và tại Pháp. Hội bao gồm những tổ chức, cơ quan và các cá nhân ít nhiều có quan hệ với EFEO về nhiều mặt: chính quyền, tài chính và nhất là khoa học. Kinh phí hoạt động của Hội là do các hội viên đóng góp. Hội xuất bản tập san *Cahiers de l'École française d'Extrême-Orient*, 3 tháng một số. Hội thường tổ chức các hội nghị thông báo các hoạt động của EFEO, thuyết trình khoa học và tổ chức cho các hội viên đi thăm những cơ sở, công trình của EFEO. Hội cũng có các danh hiệu thành viên khác nhau: thành viên sáng lập (membre fondateur), thành viên suốt đời (membre à vie) và các thành viên hoạt động (membre actif) cùng các hội viên (membre adhérent). Trong số thành viên hoạt động người Việt có: Trần Văn Giáp, Nguyễn Văn Tố, Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Văn Khoan, Ngô Quý Sơn, Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Trần Trọng Kim, Hoàng Trọng Phu. Số người Việt là hội viên cũng rất nhiều, thường là nhân viên của EFEO và giáo viên tại các trường học như các ông Dương Quảng Hàm (Giáo sư trường Bảo hộ, Hà Nội), Võ Nguyên Giáp (Giáo sư trường Thăng Long, Hà Nội), Nguyễn Thị Mão (trường Nữ sinh Đồng Khánh, Hà Nội)... Cho tới đầu những năm 1940, số hội viên đã lên tới trên nghìn người^(*).

Nguyễn Văn Tố đã có nhiều buổi thuyết trình bằng tiếng Pháp tại Bảo tàng

Louis Finot (nay là Bảo tàng Lịch sử Quốc gia), chủ yếu là về nghệ thuật cổ Việt Nam.

2. *Viện Nghiên cứu Con người Đông Dương* (Institut Indochinois pour l'étude de l'homme) được thành lập theo Nghị định số 619 ngày 3/2/1938 của Toàn quyền Đông Dương. Đây là một liên kết tri thức giữa ngành KHXH&NV của các thành viên nghiên cứu dân tộc học thuộc EFEO và ngành nhân học và giải phẫu học của trường Đại học Y Hà Nội nhằm “tăng cường sự hiểu biết về nhân chủng ở vùng Viễn Đông cả về mặt thể xác và mặt xã hội” (Ngô Thế Long, Nguyễn Thái Bình, 2009: 34, 35). Viện là một cơ quan khoa học có tư cách pháp nhân và tự chủ về tài chính. Trong quá trình hoạt động không dài (từ cuối năm 1937 đến 1944), Viện đã công bố nhiều công trình khoa học liên quan đến nghiên cứu con người, chủ yếu ở Đông Dương và các nước khác trong vùng Viễn Đông thông qua tập san của Viện là *Institut Indochinois pour l'Étude de l'Homme: Bulletin et Travaux*. Hàng tháng, Viện tổ chức báo cáo khoa học cho các thành viên. Viện có 4 danh hiệu thành viên: thành viên danh dự (membres d'honneur), thành viên sáng lập (membres fondateurs), thành viên thực thụ (membres titulaires) và thành viên thông tấn (membres correspondants)^(*). Các thành viên người Việt sáng lập tổ chức này là: Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Văn Khoan, Nguyễn Văn Tố, Trần Văn Giáp (EFEO), Nguyễn Xuân Nguyên, Tôn Thất Tùng (Trường Y-Dược). Chủ tịch của Viện là Giám đốc EFEO, và hai phó Chủ tịch là Giám đốc Viện Giải phẫu và Trưởng ban

^(*) *Cahiers de l'École française d'Extrême-Orient*, N°9, Quatrième trimestre de 1936, pp.16-30.

^(*) Institut Indochinois pour l'Étude de l'Homme (1938), *Bulletin et Travaux*, N°1.

Dân tộc học của EFEO. Thành viên cố vấn người Việt là: Tiến sĩ Nguyễn Văn Huyền, các bác sĩ Nguyễn Xuân Nguyên, Đỗ Xuân Hợp và ông Nguyễn Văn Tố.

Nguyễn Văn Tố có nhiều bài viết bằng tiếng Pháp trong tập san của Viện: “Việc đổi tên, họ của người Việt” (1938), “Về trẻ em hát trẻ em chơi” (1944), “Vùng Diên Châu theo các tư liệu Trung Quốc và Việt Nam” (1944), “Địa danh theo tiếng Chăm-Việt của người Chăm” (1944), “Những ngôi mộ ‘đồng’ tại vùng đồng bằng Bắc kỳ” (1944), “Một phiên bản tiếng Việt về truyện kể ‘Người biết tiếng loài vật’” (1944).

Viện cũng tổ chức các lớp học về: Nhân học, Lịch sử và Dân tộc học. Nguyễn Văn Tố là giảng viên về Biên niên sử các sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam.

3. *Hội Trí Tri* (Société d’Enseignement Mutuel du Tonkin) được thành lập ngày 1/4/1892. Tên theo tiếng Pháp là Hội Tương hỗ Giáo dục Bắc kỳ, nhưng thường dùng theo tiếng Việt là Trí Tri (lấy từ một câu trong sách Đại Học “tiên trí kỳ tri”, chữ này cũng được ghi trên trang bìa Tạp chí của Hội - *Bulletin de la Société d’Enseignement Mutuel du Tonkin*). Mục đích của Hội là nâng cao dân trí thông qua tổ chức các lớp học cho trẻ em và người lớn, xuất bản Tạp chí của Hội (các bài viết của tác giả trong nước, dịch các tác phẩm cổ của Việt Nam và Trung Quốc sang tiếng Pháp, dịch các tác phẩm cổ điển của Pháp sang tiếng Việt và dịch ra chữ Quốc ngữ các tư liệu sơ đẳng về khoa học) và tổ chức diễn thuyết các đề tài thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Nhiều nhà văn hóa, khoa học, giáo viên đã tham gia tổ chức này như Đặng Phúc Thông, Dương Quảng Hàm, Đặng Thai Mai, Nguyễn Xiển,

Phạm Huy Thông, Nam Sơn Nguyễn Văn Thọ, Tô Ngọc Vân, Đoàn Phú Tứ, Trần Văn Lai...

Nguyễn Văn Tố tham gia tổ chức này từ những năm 1910. Ông phụ trách xuất bản các số tạp chí năm 1920, 1921 của Hội. Năm 1922, do việc riêng, ông tạm nghỉ, nhưng tiêu chí của Tạp chí vẫn theo cách làm của Nguyễn Văn Tố^(*). Đại hội đồng thường niên ngày 12/4/1928 đã bầu Nguyễn Văn Tố làm Đốc học (Directeur des Cours). Từ tập 12 (7/1931-12/1932), Nguyễn Văn Tố làm Chủ sự Tạp chí. Đại hội đồng thường niên ngày 29/6/1934 đã bầu Nguyễn Văn Tố làm Hội trưởng^(**). Ông cũng có nhiều bài viết bằng tiếng Pháp đăng trên Tạp chí của Hội^(***). Ngoài ra, từ năm 1932, Nguyễn Văn Tố còn phụ trách 3 mục là Conférences (Tóm tắt các thuyết trình), Questions et Réponses (Hỏi Đáp) và Bibliographie (Thư mục phân tích). Số lượng trang viết loạt bài này khá nhiều.

4. *Hội Truyền bá Quốc ngữ*

Trong cuốn hồi ký của Trần Huy Liệu có viết “Theo nghị quyết của Đảng, để tiến tới một tổ chức chống nạn thất học, chúng tôi, một số đồng chí đã họp với một số nhân sĩ để bàn về việc này. Buổi họp tại nhà anh Phan Thanh, trong đó có các anh Phan Thanh, Đặng Thai Mai, Võ Nguyên Giáp và tôi cùng mấy nhân sĩ là Bùi Kỳ, Nguyễn Văn Tố, Trần Trọng Kim... Hội nghị đi tới việc xin phép

(*) *Bulletin de la Société d’Enseignement Mutuel du Tonkin*, Tome 3, N°1 (1-3/1922), p.1.

(**) *Bulletin de la Société d’Enseignement Mutuel du Tonkin*, Tome 14, N°3 (7-9/1934), tr.495.

(***) “Giảng dạy đạo đức” (1931), “Nghiên cứu khoa học các tôn giáo” (1933), “Các bài thơ chưa xuất bản thời Nhà Lê” (1934), “Sự nghiệp của Nguyễn Văn Vĩnh” (1936), “Pétru Ký” (1837-1838) (1937)...

thành lập một hội, trước định là Hội Chống nạn thất học” (Hội ký Trần Huy Liệu, 1991: 214). Hội nghị cử học giả Nguyễn Văn Tố, Hội trưởng Hội Trí Tri đứng ra đảm nhiệm việc làm thủ tục, thành lập và trực tiếp làm Hội trưởng Hội Truyền bá Quốc ngữ.

Trong bài viết “Truyền bá Quốc ngữ với nạn chống thất học”, Nguyễn Văn Tố đã giải thích “Hội Truyền bá Quốc ngữ nghĩa là truyền bá các môn học bằng chữ Quốc ngữ, tôn chỉ là nâng cao dân trí, mục đích là muốn cho đồng bào ai ai cũng biết đọc biết viết chữ nước nhà, để xây dựng cuộc tương lai cho mau chóng” (Nguyễn Văn Tố, 1945: 3-4). Với tinh thần đó, Nguyễn Văn Tố yêu cầu “những người đã được Hội dạy chữ phải cố gắng dạy lại cho một số người thất học khác xung quanh mình”.

Hội Truyền bá Quốc ngữ còn chủ trương tổ chức các cuộc diễn thuyết, xuất bản sách, lập thư viện bình dân để phổ biến kiến thức cho nhân dân. Cuộc diễn thuyết lớn nhất của Hội được tổ chức vào ngày 25/8/1938 tại Hội quán thể thao An Nam đường Charles Coulier (nay là phố Khúc Hạo, Hà Nội). Tại đây, Nguyễn Văn Tố đã giới thiệu về mục đích và tôn chỉ của Hội Truyền bá Quốc ngữ đang trong quá trình thành lập. Mặc dù đến ngày 29/7/1938, Thống sứ Bắc kỳ mới ra quyết định số 3622-A phê duyệt đơn xin lập Hội ngày 8/4/1938 của học giả Nguyễn Văn Tố, nhưng ngày 25/5/1938 đã được coi là ngày chính thức đánh dấu sự ra đời của Hội Truyền bá Quốc ngữ (Trần Đức Cường, 2009: 26, 29). Trụ sở của Hội tại 59 Hàng Quạt chính là trụ sở của Hội Trí Tri, do Nguyễn Văn Tố làm Hội trưởng.

Tiếp sau ở Hà Nội, Hội Truyền bá Quốc ngữ ở Trung kỳ được thành lập theo

giấy phép ngày 5/1/1939 và ở Nam kỳ ngày 18/8/1944.

Tại Hội nghị Giáo khoa toàn quốc tổ chức vào dịp kỷ niệm 6 năm thành lập Hội từ 29-30/7/1944, tại Hà Nội, Hội trưởng Nguyễn Văn Tố đã tổng kết: Hội truyền bá Quốc ngữ Trung ương đã mở được 17 chi nhánh ở Bắc kỳ với 820 lớp học, 2.903 giáo viên dạy cho 41.118 người biết đọc, biết viết; ở Trung kỳ có 11 chi nhánh... (Dương Trung Quốc, 2000: 280, 281).

Báo *Tin tức* (cơ quan của Mặt trận Dân chủ) đã nhận xét “Hội Truyền bá Quốc ngữ là trường học văn hóa rất rộng lớn và cũng là trường học yêu nước, yêu dân” (Dương Trung Quốc, 2000: 280-281).

Ông Vũ Đình Hòe (Chủ nhiệm báo *Thanh Nghị*, sau là Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục trong Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) nói về Nguyễn Văn Tố và Hội Truyền bá Quốc ngữ như sau: “Cụ có lối nói bình dân, thái độ khiêm nhường, chân tình dễ thương. Đi thanh tra lớp học, cụ thường lân la vào các nhà đồng bào nghèo, giục theo lớp, tiện thể hỏi han về đời sống, công việc làm ăn, được bà con mến lăm... Mặt khác, cụ lại khéo ngoại giao với các cụ lớn Tây, Ta, sách lược khi cương khi nhu, có lùi có tiến, nhờ vậy Hội nhiều phen vượt thác ghềnh suôn sẻ” (Vũ Đình Hòe, 2009: 9).

5. Ngoài ra, trong các tư liệu của EFEO và cuốn *Souverains et Notabilités d'Indochine* (Hoàng tộc và các danh nhân Đông Dương) có nói Nguyễn Văn Tố còn là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội Khuyến khích Mỹ thuật và Kỹ nghệ Việt Nam (*Société annamite d'Encouragement à l'Art et à l'Industrie*, thành lập vào năm 1934) và Ủy viên Hội đồng thành phố

Hà Nội (Conseiller municipal de Hanoi) (Xem: Souverains et Notabilités d'Indochine, 1943).

III. Nhà báo

Nguyễn Văn Tổ tham gia viết bài trên nhiều báo, tạp chí, nhất là các báo, tạp chí truyền bá, phổ biến kiến thức bằng tiếng Pháp và chữ Quốc ngữ. Các bài viết của ông cũng đề cập đến rất nhiều lĩnh vực khác nhau. Có thể kể đến một số tờ báo, tạp chí tiêu biểu như:

1. *Pháp viện báo* (Revue Judiciaire Franco-Annamite)^(*): Nguyễn Văn Tổ đã gần như là thành viên chính của Tạp chí khi ông viết loạt bài về tục lệ Việt Nam: “Mấy cái vấn đề về tục lệ nước Nam” (1931, 1932), “Luật câu thúc thân thể đối với người bản xứ về dân sự và thương sự” (1931). Ở loạt bài này, Nguyễn Văn Tổ viết bằng tiếng Pháp và có phần tóm lược bằng chữ Quốc ngữ. Ngoài ra, trong các số báo đều có mục Thư mục phân tích do Nguyễn Văn Tổ biên soạn.

2. *Nam Phong tạp chí*^(**): Trong tạp chí này, các bài viết của Nguyễn Văn Tổ được viết bằng tiếng Pháp có thể kể đến là: “Cá nhân trong xã hội Việt Nam cổ” (Luận văn của Nguyễn Mạnh Tường) (1930), “Về vấn đề lòng yêu nước và chủ nghĩa dân tộc” (1930), “Đạo đức Việt và

đạo đức phương Tây” (1930), “Về vấn đề lịch sử và khảo cổ của Việt - Chăm, Đạo đức và tôn giáo” (1934).

3. *Tuần báo Đông Dương* (Indochine hebdomadaire illustré và Indochine): Trong tạp chí này, Nguyễn Văn Tổ đã viết các bài bằng tiếng Pháp như: “Cha cố Alexandre de Rhodes và việc phiên âm ra chữ Quốc ngữ” (1941), “Nước Việt cổ trước văn hóa Pháp” (1942), “Hội Trí Tri Bắc kỳ” (1942), “Giám mục d'Adran (Bá Đa Lộc) và Hoàng đế Gia Long” (1942), “Giải thưởng văn học Đông Dương - Tác phẩm của R. P. Cadière” (1945), “Sách Tàu và sách Nam” (1945).

4. *Đông Thanh tạp chí*^(*): Một số bài viết tiêu biểu nhất của Nguyễn Văn Tổ trong tạp chí này như: “Nước Chiêm Thành” (1932), “Mỹ thuật nước nhà” (1932), “Những bài thơ tình trong Kinh thi và tục trai gái đối đáp với nhau” (1932), “Tiếng ta gốc tự tiếng nào” (1932), “Vua Gia Long có phải một bậc đại anh hùng hay không” (1932), “Di tích thành Đại La” (1932), “Nước ta đức tiền tự đời nào” (1932), “Một đoạn Nam sử rất vẻ vang” (1932, 1933), “Khảo về tiền cổ” (1933), “Một bộ sách giáo khoa mới khảo

(*) Đây là tạp chí ra hàng tháng, xuất bản số đầu từ tháng 5/1931 và được sự bảo trợ của một số thành viên thuộc chính quyền bảo hộ, tòa án và triều đình Huế. Tạp chí đăng tải những bài viết về luật pháp tại Đông Dương bằng tiếng Pháp và tiếng Việt.

(**) Tạp chí xuất bản hàng tháng bằng ba thứ tiếng Việt, Hán và Pháp. Số đầu ra ngày 1/7/1917 và đến số 210 - tháng 12/1934, thì đình bản. *Nam Phong tạp chí* do Phạm Quỳnh làm Chủ nhiệm và Chủ bút. *Nam Phong tạp chí* đăng tải nhiều bài về Triết học, Tôn giáo, Xã hội chính trị, Kinh tế, Giáo dục, Phong tục, Ngôn ngữ, Văn học, Khoa học, Mỹ thuật, Lịch sử, Địa dư...

(*) Do ông chủ nhà in Ngô Tử Hạ sáng lập, xuất bản mỗi tháng 2 kỳ vào ngày 1 và 15 hàng tháng. Số 1 ra ngày 1/7/1932. Mục đích của *Đông Thanh tạp chí* là nhằm bảo tồn, duy trì ngôn ngữ, phong tục, lễ nghi của người Việt, chủ trương “Tân-cựu hòa hợp” và khuyến khích theo lối Tây học nhưng vẫn giữ được bản sắc của dân tộc.

Đông Thanh tạp chí quy tụ được nhiều cây bút xuất sắc như Sở Cuồng Lê Dư, Ứng Hòe Nguyễn Văn Tổ, Đỗ Nam Tử Nguyễn Trọng Thuật, Ưu Thiên Bùi Kỳ với nhiều bài viết, biên khảo có giá trị. Tuy nhiên, tạp chí này chỉ tồn tại được 35 số thì đình bản (năm 1934). Đến năm 1935 tục bản từ số 36 nhưng chỉ đến số 38 lại đình bản. Sau đó rải rác ra được vài số rồi chính thức đình bản ở số 43 (số ra ngày 1/11/1935).

về Nho giáo” (1933), “Những điều luật nên sửa lại” (1933)...

5. Báo *Thanh Nghị*^(*): Các bài viết của Nguyễn Văn Tố như: “Thanh niên đối với sự học” (1942), “Thanh niên đối với lễ giáo” (1942), “Thanh niên đối với cần lao” (1943), “Thanh niên đối với việc làng” (1943), “Thanh niên với âm nhạc” (1943), “Sử liệu: Sử ta so với sử Tàu” (1944), “Nền giáo dục bình dân” (1945).

6. Tạp chí *Tri Tân*^(**): Nguyễn Văn Tố đã góp bài thường xuyên trên hầu hết các số của *Tri Tân* với rất nhiều thể loại bài viết như nghiên cứu về lịch sử, khảo cứu văn hóa... Các bài viết của ông lấy tên là Ưng Hòe Nguyễn Văn Tố, trong đó có nhiều bài viết đăng tải ở nhiều số như: “Tài liệu để đánh chính những bài văn cổ” (1941, 1942, 1943, 1944, 1945); “Bia Văn Miếu: Những ông nghề triều Lê” (1941, 1942, 1943, 1944, 1945); “Đại Nam dật sử” (1943, 1944, 1945); “Việt Nam văn học sử” (1944, 1945); và những bài khác như: “Những truyện về vang trong sử Đại Việt” (1945), “Ngày xưa, khi mới độc lập, nước ta sắp đặt công việc ra thế nào?” (1945), “Truyền bá

Quốc ngữ với nạn chống thất học” (1945), “Phép quân điền của nước ta” (1945), “Nước ta xưa có được tự do ngôn luận không” (1945), “Tinh thần thượng võ” (1945),...

Ngoài ra, Nguyễn Văn Tố còn viết nhiều bài khác trên các báo và tạp chí bằng tiếng Pháp và tiếng Việt như: “Tương lai xứ Bắc kỳ” (*Avenir du Tonkin*), “Nước Nam mới” (*Annam nouveau*), “Tao đàn”...

Đương thời, danh tiếng của Nguyễn Văn Tố được xếp vào loại tứ danh kiệt “Quỳnh, Vĩnh, Tố, Tôn” (Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh, Nguyễn Văn Tố, Phạm Duy Tôn).

IV. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nguyễn Văn Tố

1. Cuối tháng 8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời Nguyễn Văn Tố làm Bộ trưởng Bộ Cứu tế Xã hội trong Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 6/1/1946, ông được bầu là đại biểu Quốc hội khóa 1 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại thành phố Nam Định. Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa 1 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2/3/1946 tại Hà Nội, Quốc hội đã bầu Nguyễn Văn Tố là Trưởng ban Ban Thường trực Quốc hội (Chủ tịch Quốc hội hiện nay). Ngày 3/11/1946, ông được cử là Quốc vụ khanh. Tuy vậy, ông vẫn giữ một phòng tại Đông phương Bác cổ Học viện tại 26 Lý Thường Kiệt để làm việc (Nguyễn Thiệu Lâu, 1994).

Vào cuối những năm 1960, khi dọn bàn làm việc của ông Nguyễn Văn Tố để Thư viện KHXH chuẩn bị đi sơ tán, mọi người thấy trong ngăn kéo bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi ông Nguyễn Văn Tố ngày 4/5/1946:

(*) Báo ra hàng tuần vào ngày thứ Bảy, do Vũ Đình Hòe làm Chủ nhiệm. Tiêu chí của Báo là nghị luận, văn chương và khảo cứu các lĩnh vực: lịch sử, văn học, mỹ thuật và văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và xã hội, nông nghiệp, chăn nuôi và nông thôn, luật pháp, hoạt động xã hội và đời sống thường ngày, tình hình quốc tế, nghiên cứu về các hệ thống chính trị, xã luận và các bài bình luận. Báo đã quy tụ được hầu hết các nhà trí thức đương thời trong nhiều ngành khoa học khác nhau.

(**) Tạp chí do Nguyễn Tường Phụng làm chủ bút. Số đầu ra từ tháng 3/6/1941, số cuối là ngày 22/11/1945, tổng cộng 212 số báo. Cái đích của Tạp chí nhằm “Ôn cũ, biết mới” (theo chữ Hán Ôn cổ tri tân) trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sử học, dân tộc học, triết học, ngôn ngữ học, nghiên cứu và phê bình văn học, v.v...

“Thưa Cụ!

Hôm chủ nhật đồng bào Thái Bình có cho tôi hai chai nước mắm làm bằng tôm. “Vật khinh tình trọng” từ chối không được, tôi phải nhận lấy cho bằng lòng anh em.

Nay tôi xin gửi biểu Cụ một chai, và xin chúc Cụ mạnh khỏe.

Lời chào thân ái!

Hồ Chí Minh”

Bức thư này đã gửi cho Bảo tàng Cách mạng Việt Nam và hiện lưu giữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

2. Khi quân Pháp tấn công lên Việt Bắc tháng 10/1947, Nguyễn Văn Tố đã bị bắt và bị sát hại ở Bắc Kạn ngày 7/10/1947 (*Văn kiện Quốc hội Toàn tập*, 2006, Tập 1 (1945-1960): 1531).

Mặc dù “chưa hề tập viết văn tế bao giờ”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết lời diếu Cụ Nguyễn Văn Tố, trong đó có câu:

“Nhớ Cụ xưa,

Văn chương thuần túy, học vấn cao sâu

Thái độ hiền từ, tính tình thanh khiết

Mở mang văn hóa, Cụ dốc một lòng

Phú quý công danh, Cụ nào có thiết

Đến ngày dân tộc giải phóng thành công

Thì Cụ sẵn sàng ra tay giúp việc

Giữ chức Bộ trưởng thì Cụ ngày ngày gần gũi nhân dân

Đại biểu Quốc hội thì Cụ luôn tính bàn kiến thiết”

(*Văn kiện Quốc hội Toàn tập*, 2006, Tập 1 (1945-1960): 1445^(*)).

(*) Thư của Hồ Chủ tịch gửi cụ Bùi Bằng Đoàn và dự thảo lời diếu cụ Nguyễn Văn Tố.

V. Nguyễn Văn Tố với Thư viện KHXH

Năm 1957, EFEO tại Hà Nội, nơi Nguyễn Văn Tố làm việc trước kia, đã bàn giao lại cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trụ sở và tài sản của Bảo tàng Louis Finot của EFEO (nay là Bảo tàng Lịch sử Quốc gia) và Thư viện của EFEO (nay là Thư viện KHXH - do Viện Thông tin KHXH quản lý).

Tháng 5/1970, gia đình ông Nguyễn Văn Tố đã tặng Thư viện KHXH 322 cuốn sách trong kho sách cá nhân của ông, trong đó có 46 cuốn tiếng Việt và 276 cuốn tiếng Pháp. Là vốn sách do ông Tố sưu tập, nên được chọn lọc rất kỹ. Với lòng tôn trọng ông, một học giả uyên bác và là thành viên của EFEO, có nhiều đóng góp cho nền KHXH&NV nước nhà và cho đất nước, nhất là số sách ông tặng Thư viện là những cuốn sách quý hiếm, Thư viện KHXH đã lập một phòng sách riêng cho số sách này và lấy ký hiệu là NVT. Số sách này đang được số hóa để phục vụ bạn đọc □

Tài liệu tham khảo

1. IDEO (1926), *École française d'Extrême-Orient: Documents Administratif*, Hà Nội.
2. IDEO (1943), *Souverains et Notabilités d'Indochine*, Édition du Gouvernement Général de l'Indochine.
3. Paul Mus (1977), *L'angle de l'Asie*, Hermann, Paris.
4. Nguyễn Phương Ngọc (2012), *À l'origine de l'anthropologie au Vietnam - Recherche sur les auteurs de la première moitié du XXe siècle*, Presses Universitaires de Provence.

5. Văn kiện Quốc hội Toàn tập, Tập 1 (1945-1960), Nxb. Chính trị quốc gia, 2006, Hà Nội.
6. Nguyễn Thiệu Lâu (1994), “Nhân ngày Tết trung nguyên tưởng nhớ tới Cụ Ưng Hòe Nguyễn Văn Tố”, trong: *Quốc sử tạp lục*, Nxb. Mũi Cà Mau.
7. Nguyễn Văn Tố (1945), “Truyền bá Quốc ngữ với nạn chống thất học”, *Tạp chí Tri Tân*, số 193.
8. Trần Thị Phương Hoa (2012), *Giáo dục Pháp Việt ở Bắc kỳ (1884-1945)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. *Hồi ký Trần Huy Liệu*, Nxb. Khoa học xã hội, 1991, Hà Nội.
10. Dương Trung Quốc (2000), *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1919-1945)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
11. Ngô Thế Long, Nguyễn Thái Bình (2009), *Học viện Viễn Đông Bác cổ (giai đoạn 1898-1957)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
12. Phan Huy Lê (2009), “Ưng Hòe Nguyễn Văn Tố - Một chí sĩ yêu nước, một liệt sĩ anh hùng, một học giả uyên bác trong nhiều lĩnh vực”, *Tạp chí Xưa & Nay*, số 333, tháng 6.
13. Vũ Đình Hòe (2009), “Nguyễn Văn Tố - Vị Hội trưởng của dân trí”, *Tạp chí Xưa & Nay*, số 333, tháng 6.
14. Trần Đức Cường (2009), “Học giả Nguyễn Văn Tố - Người tham gia sáng lập, Hội trưởng Hội truyền bá Quốc ngữ Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số tháng 6.
15. Bùi Thiết (1993), “Nguyễn Văn Tố (1889-1947) - Con người và hoạt động khoa học”, *Tạp chí Thông tin KHXH*, số tháng 2.
16. Các tạp chí Pháp viện báo, Nam Phong, Tuần báo Đông Dương, Đông Thanh, Thanh Nghị, Tri Tân.